

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **64/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/4/2022

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Tiến

2/ Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1978, có mặt

Bị đơn: Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1978, có đơn xét xử vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 08, ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H1 chung sống với nhau từ năm 1997 và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long được cấp ngày 15/11/2002. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này ông H1 thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập, bất đồng quan điểm sống và tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn đoàn tụ. Nay bà xin được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 21/11/1998 và Trần Thị Thùy L1, sinh ngày 10/3/2005

Nay bà yêu cầu được nuôi dưỡng con tên L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con; Còn đối với con tên L

đã trưởng thành trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn ông Trần Ngọc H1 trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên vào năm 1996 ông và bà H có tổ chức đám cưới với nhau và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau có bất đồng ý kiến và ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay ông cũng đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 21/11/1998 và Trần Thị Thùy L1, sinh ngày 10/3/2005

Hỏi ý kiến con tên L1 muốn sống với ai thì người đó nuôi và ông không cấp dưỡng nuôi con, còn đối với con tên L đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Ngọc H1 có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Trần Ngọc H1 có nơi cư trú tại: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Bà Võ Thị H và ông Trần Ngọc H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 15/11/2002 ông bà đã được ủy ban nhân dân xã Th cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyền số 01. Hôn nhân của bà H và ông H1 đã tuân thủ đúng quy định pháp luật về Luật hôn nhân và gia đình, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị H và ông Trần Ngọc H1 là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định. Bà H ông H1 có thời gian dài chung sống từ khoảng năm 1996 - 1997 đến nay và đã có 02 người con chung. Nhưng quá trình chung sống vợ chồng ông bà không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, cả hai đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc,

tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được và bà H ông H1 đều đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H là có cơ sở chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của bà H, ông H1.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà H ông H1 có với nhau 02 người con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 21/11/1998 và Trần Thị Thùy L1, sinh ngày 10/3/2005. Tại phiên tòa bà Hiền có yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Trần Thị Thùy L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà H xin được nuôi con tên L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Đây cũng là nguyện vọng của cháu L1 muốn được sống cùng mẹ và ông H1 cũng có ý kiến cho rằng hỏi ý kiến cháu L1 muốn sống cùng ai thì người đó nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà H là giao cháu L1 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với con tên Trần Hoàng L hiện nay đã trưởng thành (trên 18 tuổi), có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bà H ông H1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung: Bà H ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 300.000đ, bà H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Võ Thị H và ông Trần Ngọc H1.

Về con chung: Giữa bà H, ông H1 chung sống với nhau có 02 người con chung tên Trần Hoàng L, sinh ngày 21/11/1998 và Trần Thị Thùy L1, sinh ngày 10/3/2005

Giao cho bà Võ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trần Thị Thùy L1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với con tên Trần Hoàng L đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bà H ông H1 đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Bà H, ông H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 144, 146 Bộ luật tố Tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Võ Thị H phải chịu án phí HNGĐ-ST là 300.000 đồng, được khấu trừ vào án phí tạm nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000077 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương (đã thực hiện xong).

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/4/2022). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- THADS huyện Kiên Lương;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Mai